

ĐỔI MỚI NHẬN THỨC VỀ VIỆC THỰC HIỆN CHỨC NĂNG XÃ HỘI CỦA NHÀ NƯỚC

Ths. NGUYỄN THANH BÌNH (*)

Đổi mới việc thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước hiện nay vừa đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn đất nước, vừa phù hợp với xu hướng biến đổi khách quan về vai trò, chức năng của nhà nước đang diễn ra trên thế giới... Tuy nhiên, để có được sự biến đổi trong thực hiện, trong hành động thì trước hết phải có một sự đổi mới trong tư duy, nhận thức. Nói cách khác, về thực hiện chức năng xã hội của nhà nước chỉ được đổi mới khi việc nhận thức về chức năng xã hội của nhà nước đã đổi mới.

1. Sự biến đổi chức năng xã hội của nhà nước - xu hướng tất yếu:

Xuất hiện như một sản phẩm tất yếu của lịch sử, nhà nước đã trải qua quá trình không ngừng phát triển và trong quá trình đó vai trò, chức năng của nó cũng được biến đổi theo. Ngay từ khi xuất hiện, nhà nước thể hiện vai trò trên hai phương diện cơ bản là công cụ bảo vệ giai cấp và quản lý những công việc chung của xã hội - tức thực hiện hai chức năng: chức năng thống trị giai cấp và chức năng xã hội. Tùy thuộc vào những điều kiện lịch sử nhất định, hai chức năng trên của nhà nước lại có những mức độ biểu hiện về vị trí, vai trò nặng nhẹ khác nhau.

Nhìn chung trong lịch sử, đối với các nhà nước chiếm hữu nô lệ, nhà nước phong kiến và nhà nước tư bản chủ nghĩa ở giai đoạn trước đây chức năng trấn áp, thống trị giai cấp được chú trọng nhiều hơn, chiếm vị trí cao hơn so với chức năng xã hội (tổ chức, điều hành, quản lý xã hội). Còn ở các nhà nước đương đại thì chức năng xã hội lại được chú trọng hơn. Xu hướng biến đổi đó là bước chuyển từ xã hội "thần dân" sang "xã hội công dân", từ nhà nước "cai trị" sang nhà nước "phục vụ".

Phần lớn các nhà nước hiện nay đều chú trọng thực hiện chức năng xã hội thông qua việc cố gắng bảo đảm công bằng xã hội, chú trọng phát triển văn hoá, giáo dục, khoa học kỹ thuật, y tế, bảo trợ xã hội, giảm bớt sự phân hoá giàu nghèo, phòng chống các hiểm hoạ đe dọa đời sống cộng đồng, cung cấp các dịch vụ công cho xã hội... Nhà nước ngày nay được coi là người chịu trách nhiệm chính trong việc phòng ngừa, giải quyết hậu quả của những rủi ro trong xã hội, bảo đảm sự đoàn kết xã hội và phổ biến tri thức. Đặc biệt khi bước vào nền kinh tế tri thức và sự xuất hiện của chính phủ điện tử như hiện nay, cùng với yêu cầu của người dân đối với nhà nước trong việc thực hiện chức

năng xã hội luôn là thường trực, đa dạng thì việc phát triển để đáp ứng yêu cầu của xã hội, để cung cấp các dịch vụ công một cách nhanh chóng, thuận tiện và thường trực, để thực sự đặt người dân vào trung tâm của mọi hoạt động của nhà nước ngày càng nặng nề hơn. Do vậy không chỉ mối quan hệ giữa chức năng giai cấp và chức năng xã hội của nhà nước có sự biến đổi, mà ngay cả nội dung của việc thực hiện chức năng xã hội của nhà nước cũng có sự biến đổi to lớn.

Tất nhiên, như vậy không có nghĩa trong giai đoạn hiện nay chức năng giai cấp của nhà nước không còn nữa hay đã mất hết ý nghĩa, mà trái lại việc thực hiện tốt hơn chức năng xã hội chính là cơ sở để bảo đảm thực hiện chức năng giai cấp của nhà nước; bởi như Ph.Ăng-ghe-n đã chỉ ra: "chức năng xã hội là cơ sở của sự thống trị chính trị và sự thống trị chính trị cũng chỉ kéo dài chừng nào mà nó còn thực hiện chức năng xã hội đó của nó"(1).

Rõ ràng trong xu hướng biến đổi mang tính toàn cầu về chức năng của nhà nước nói trên. Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng không nằm ngoài tiến trình đó. Đặc biệt trong việc thực hiện chức năng xã hội của mình, nhà nước Việt Nam hiện

(*) Học viện Chính trị khu vực I

ngày càng cần có sự đổi mới sâu sắc cả về nội dung và hình thức sao cho thể hiện được đúng bản chất ưu việt của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân mà chúng ta đang xây dựng.

2. Sự đổi mới trong việc thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Sự đổi mới chức năng xã hội của nhà nước ở Việt Nam gắn liền với xu hướng đổi mới của các điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước. Thời kỳ bao cấp, nhà nước đóng vai trò là người bảo trợ trong việc thực hiện mọi công việc ở tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Nhà nước điều tiết quan hệ xã hội bằng các chỉ tiêu kế hoạch tập trung và mệnh lệnh hành chính với hình thức phân phối bình quân, không tôn trọng các quy luật kinh tế khách quan, chưa quan tâm đúng mức việc đáp ứng các nhu cầu của công dân và giải quyết các vấn đề xã hội, các nhu cầu lợi ích tự nhiên trong xã hội. Việc kéo dài quá lâu thời kỳ này đã dẫn đến hậu quả là cho dù nhà nước đã cố gắng chăm lo các lĩnh vực của đời sống xã hội như giáo dục, y tế, văn hoá, lao động... song nền kinh tế vẫn trì trệ, đời sống của nhân dân vô cùng khó khăn với thu nhập và mức sống thấp, có những nhu cầu sinh hoạt tối thiểu của người dân không được bảo đảm, bộ máy hành chính biểu hiện sự quan liêu, đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội sâu sắc.

Trước tình hình đó, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề

ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Đường lối đổi mới đã tác động tích cực tới quá trình thực hiện chức năng xã hội của Nhà nước Việt Nam trong điều kiện mới. Sự thay đổi này là tất yếu khách quan, không xuất phát từ nhu cầu tự thân của nhà nước mà để đáp ứng đòi hỏi của chính sự vận động và phát triển của xã hội. Nhà nước đã và đang chuyển dần từ vai trò là người bảo trợ chung của toàn xã hội sang vai trò của người khởi xướng và tổ chức các quá trình xã hội, là chủ thể hoạch định và thực thi các chính sách xã hội và bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Một mặt, nhà nước vẫn duy trì vai trò phục vụ các nhu cầu, lợi ích chung của toàn xã hội. Theo hướng này nhà nước tăng dần nguồn đầu tư cho giáo dục, chăm sóc sức khoẻ nhân dân, văn hoá và các vấn đề xã hội khác, tạo ra cơ hội và các điều kiện cho các thành viên trong xã hội, khuyến khích họ tích cực, chủ động giải quyết các vấn đề của bản thân và tham gia giải quyết các vấn đề của cộng đồng. Mặt khác, đối với "nhóm xã hội yếu thế", nhà nước tiếp tục đóng vai trò là người bảo trợ, bảo đảm cho họ những điều kiện sống tối thiểu và tạo cơ hội để họ vươn lên hoà nhập cùng cộng đồng. Song song với việc bảo đảm những nhu cầu của xã hội, về mặt quản lý trật tự và an toàn xã hội (công quyền, công quản) nhà nước cũng đang cố gắng xây dựng một nền hành chính vì dân, phục vụ nhân dân thông qua những nỗ lực cải cách bộ máy hành chính, thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức và kiện toàn hệ thống

chính sách, pháp luật.

Như vậy, nhà nước đã từng bước đề ra những phương thức thích hợp để thực hiện chức năng xã hội của mình. Nhà nước phải chịu trách nhiệm toàn bộ đối với những vấn đề xã hội thông qua hiệu quả của bộ máy công quyền; mặt khác nhà nước chủ trương xã hội hoá một số lĩnh vực để huy động nguồn lực trong nhân dân và sự nỗ lực của các chủ thể khác đối với những vấn đề xã hội, nhưng vẫn bảo đảm vai trò định hướng, điều tiết của mình.

Tuy nhiên, bên cạnh những chuyển biến tích cực nêu trên, quá trình thực hiện chức năng xã hội của nhà nước ta cũng còn những hạn chế ảnh hưởng không nhỏ tới mục tiêu chúng ta hướng tới.

Chẳng hạn như nguyên tắc về mối quan hệ ưu tiên giữa công dân và nhà nước. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân phải được coi là công cụ để thực hiện có hiệu quả các quyền, các lợi ích của mỗi công dân. Mục đích của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa là phục vụ các nhu cầu của xã hội và của cá nhân, do vậy phải thể hiện quyền ưu tiên của mỗi công dân trong mối quan hệ với nhà nước. Nhưng trong các quy định mang tính pháp lý hiện hành và trong thực tiễn đời sống chính trị - xã hội vẫn đề cao vị trí, uy tín và lợi ích của nhà nước, của bộ máy công quyền trong mối quan hệ với công dân. Cá nhân, công dân, doanh nghiệp - đối tượng phục vụ và bảo vệ của nhà nước - vẫn bị coi là đối tượng quản lý của

các cơ quan nhà nước. Trong các quy định thường đề cập tới nhà nước trước sau đó mới nói đến cá nhân, công dân; khi đề cập tới quyền và nghĩa vụ của công dân chưa đi liền với những quy định về nghĩa vụ của nhà nước trong việc tạo ra các điều kiện bảo đảm cho công dân thực hiện các quyền của mình. Trong văn bản pháp quy có nhiều quy định về xử phạt các hành vi vi phạm pháp luật của cá nhân, doanh nghiệp, nhưng các quy định xử phạt các công chức khi thực thi công vụ gây thiệt hại cho cá nhân, doanh nghiệp... lại chưa tương xứng. Chẳng hạn như quy định xin lỗi công khai và bồi thường đối với những vụ án oan sai cũng mới chỉ được triển khai và vẫn chưa được thực thi nghiêm túc, đồng bộ; cơ chế xử lý những công chức gây oan sai chưa rõ ràng, nghiêm minh...

Không ít quy định pháp luật được ban hành bởi bộ máy công quyền theo hướng tạo ra sự thuận tiện cho mục đích quản lý của nhà nước, của các cơ quan công quyền, chứ chưa tạo sự thuận lợi cho đời sống nhân dân, bảo đảm thực hiện quyền lợi của người dân; thậm chí đó là những quyền được quy định trong hiến pháp (Chẳng hạn như những quy định trước đây của Bộ Công an về mỗi người dân chỉ được đăng ký một xe gắn máy; quy định không cấp đăng ký xe máy ở một số quận nội thành Hà Nội; những quy định về hộ khẩu và đăng ký nhà đất tại Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh.v.v...). Việc quy định như vậy đã đặt chính nhà nước và bộ máy công quyền vào vị trí có lợi nhất và dường như

công dân bị rơi vào địa vị của người đi xin để được thực hiện quyền mà mình có. Từ đó tạo ra tâm lý chung trong xã hội là sự e ngại, sợ sệt của người dân và các tổ chức khi có việc phải đến các cơ quan công quyền; còn các công chức nhà nước từ địa vị là người phục vụ của xã hội công dân - "công bộc của nhân dân" trở thành người ban phát quyền lực và đó là mảnh đất màu mỡ cho tệ quan liêu, hách dịch, những nhiễu...

Phương pháp xã hội hoá một số lĩnh vực dịch vụ công tuy là một hướng tiếp cận đúng, song cả về mặt cơ chế và kỹ thuật thực hiện vẫn còn nhiều hạn chế, do đó nhiều lĩnh vực đã tạo ra rào cản đối với nhóm xã hội yếu thế, gây ra tình trạng bất bình đẳng trong việc tiếp cận và hưởng thụ các dịch vụ công giữa các công dân. Chẳng hạn như việc xã hội hoá các lĩnh vực giáo dục, y tế nhưng không quản lý được xu hướng thị trường hoá các dịch vụ công ích này dẫn tới những người nghèo bị phân biệt đối xử và thường bị gạt ra khỏi những dịch vụ có chất lượng, như không được hưởng các kỹ thuật y học tiên tiến, những loại thuốc đặc hiệu, không thể tham gia các bậc học cao như cao đẳng, đại học... Những chính sách bảo trợ xã hội đối với nhóm xã hội yếu thế nhằm bảo đảm công bằng xã hội như chế độ cử tuyển, cộng điểm ưu tiên, thẻ khám chữa bệnh cho người nghèo.v.v... vẫn còn những lỗ hổng cơ chế, cùng với sự tiếp tay của những công chức biến chất, do đó có nơi, có lúc đối tượng thụ hưởng bị đánh tráo hoặc đối

tượng đáng được thụ hưởng phải chạy chọt, xin xỏ, lo lót mới được thụ hưởng quyền lợi của chính mình...

Trong việc cung cấp các dịch vụ công, thời gian qua Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh làm thử mô hình "dịch vụ hành chính công", song về thực chất đó là "dịch vụ hành chính công giá cao" với các dịch vụ công chúng, cấp giấy phép xây dựng, đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở... Nhìn từ góc độ chính trị pháp lý, việc người dân phải chi trả một khoản tiền trong việc xây dựng các dịch vụ công như trên là điều không hợp lý, bởi họ đã gián tiếp trả tiền cho các cơ quan công quyền để mua các dịch vụ trên thông qua việc đóng thuế; trong khi đó, xét về bản chất, việc cung ứng các dịch vụ này không chỉ để phục vụ người dân mà còn để phục vụ sự quản lý của nhà nước được thuận tiện. Thêm nữa, dịch vụ "hành chính công giá cao" còn đem lại nguy cơ phân biệt đối xử, tức tạo ra sự bất bình đẳng trong đối xử của nhà nước đối với người có tiền trả trong dịch vụ giá cao và những người không thể mua dịch vụ giá cao nên phải đi "xin" cơ quan công quyền, từ đó dẫn tới vi phạm vấn đề có tính nguyên tắc về bản chất nhân dân, mục đích vì nhân dân của nhà nước ta.

3. Một số vấn đề đặt ra trong đổi mới nhận thức về thực hiện chức năng xã hội của nhà nước ta hiện nay

Rõ ràng với những kết quả đạt được cùng những hạn chế trong quá trình chuyển đổi việc thực hiện chức năng xã hội của

nhà nước ở nước ta nêu trên, cho thấy phải tiếp tục đổi mới việc thực hiện chức năng xã hội của nhà nước ta. Điều này vừa đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn đất nước, vừa phù hợp với xu hướng biến đổi khách quan về vai trò, chức năng của nhà nước đang diễn ra trên thế giới. Và tất nhiên, để có được sự biến đổi trong thực hiện, trong hành động thì trước hết phải có một sự đổi mới trong tư duy, nhận thức. Nói cách khác, việc thực hiện chức năng xã hội của nhà nước chỉ được đổi mới khi nhận thức về chức năng xã hội của nhà nước đã đổi mới.

Nói một cách khái quát, chức năng xã hội của nhà nước (công quản, công quyền, quản lý mọi mặt của đời sống xã hội) bao gồm hai nhiệm vụ: một là, phục vụ các nhu cầu của xã hội - tức cung cấp các dịch vụ cho xã hội; hai là, bảo đảm trật tự công như xây dựng pháp luật, chính sách... và tổ chức bộ máy công quyền để thực thi chính sách, pháp luật, duy trì trật tự an toàn xã hội. Do đó, nội dung đổi mới nhận thức về việc thực hiện chức năng xã hội của nhà nước ta cũng chính là việc đổi mới về quan điểm, biện pháp trong quá trình thực hiện hai nhiệm vụ nói trên.

Thứ nhất, về việc phục vụ, đáp ứng các nhu cầu của xã hội:

Nhà nước phải chuyển từ vai trò bảo trợ sang vai trò là nhà cung cấp dịch vụ - loại hình dịch vụ đặc biệt - dịch vụ công với hàng hoá công. Dịch vụ công là những hoạt động phục vụ trực tiếp các lợi ích chung, thiết yếu, các quyền và nghĩa vụ cơ bản của các tổ chức và công dân do

nhà nước đảm nhận hoặc uỷ nhiệm cho các cơ sở ngoài nhà nước thực hiện nhằm bảo đảm trật tự, công bằng xã hội, bảo đảm cho cuộc sống được bình thường, an toàn và không nhằm tìm kiếm lợi nhuận. Với bản chất như vậy, khi tiến hành cung cấp các dịch vụ công để phục vụ xã hội, trước hết nhà nước cần phải phân loại dịch vụ công, để từ đó nhà nước xác định loại dịch vụ nào cần phải đảm nhiệm, loại nào cần xã hội hoá, nhà nước chỉ đóng vai trò giám sát.

Theo kinh nghiệm của các nước tiên tiến, dịch vụ công nên được chia làm ba loại: Dịch vụ hành chính công - loại hình này do các cơ quan quản lý hành chính nhà nước cung ứng để phục vụ nhân dân, với các nội dung như cấp phép, đăng ký, công chứng, hộ tịch, hộ khẩu, phòng chống thiên tai... Dịch vụ sự nghiệp công - loại hình này gồm các hoạt động sự nghiệp cung cấp các phúc lợi xã hội thiết yếu cho nhân dân, như chăm sóc sức khoẻ, giáo dục, văn hoá, khoa học, thể dục thể thao, bảo hiểm an sinh xã hội... Dịch vụ công ích phi lợi nhuận, gồm các hoạt động có tính chất kinh tế do các doanh nghiệp thực hiện theo yêu cầu của nhà nước để phục vụ xã hội như cung cấp điện, nước, vệ sinh môi trường, kết cấu hạ tầng của xã hội... Trong điều kiện ở nước ta hiện nay, dịch vụ hành chính công phải do bộ máy công quyền của nhà nước đảm nhiệm, hai loại hình còn lại nhà nước nên chủ trương xã hội hoá và chỉ đảm nhiệm trực tiếp một cách hạn chế.

Trong quá trình triển khai thực hiện phải bảo đảm những nguyên tắc: một là, mục đích của dịch vụ công là phục vụ lợi ích chung, thiết yếu của xã hội, không vì lợi nhuận mà vì nhu cầu, lợi ích của công dân, của xã hội nhằm bảo đảm cuộc sống bình thường, an toàn trong khuôn khổ của trật tự công. Hai là, đối với các loại hình dịch vụ mà nhà nước uỷ nhiệm cho các chủ thể khác thực hiện (hay tiến hành xã hội hoá), nhà nước vẫn phải chịu trách nhiệm trước công dân, xã hội về các loại dịch vụ này thông qua việc xây dựng hành lang pháp lý, tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động đó theo đúng luật và bảo đảm công bằng xã hội. Ba là, phải bảo đảm công bằng trong việc tiếp nhận và sử dụng các dịch vụ công. Nguyên tắc này đòi hỏi mọi đối tượng được hưởng các dịch vụ công phải được nhà nước (hoặc các cơ quan được nhà nước uỷ quyền) phục vụ một cách bình đẳng (đều có quyền hưởng thụ các dịch vụ công cộng) không phân biệt giàu nghèo, sang hèn, có đóng thuế hay không, giới tính, dân tộc...).

Tóm lại, trong mọi trường hợp với vai trò là người bảo đảm công bằng xã hội, nhà nước vẫn phải có nghĩa vụ quan tâm bảo đảm những mục tiêu chính của dịch vụ công; không để cho quy luật thị trường, kinh tế chi phối hoàn toàn lĩnh vực này. Người dân với tư cách là đối tượng phục vụ của công quyền có quyền yêu cầu nhà nước cung ứng các dịch vụ công một cách bình đẳng.

Thứ hai, về việc bảo đảm, duy trì trật tự công:

Sự đổi mới phải diễn ra đồng bộ trên cả hai bình diện: xây dựng chính sách pháp luật và tổ chức thực hiện. Đối với việc xây dựng chính sách pháp luật cần phải nhận thức rằng, việc xác nhận một tình trạng pháp lý không chỉ xuất phát từ nhu cầu của công dân, xã hội, mà còn xuất phát từ nhu cầu duy trì trật tự công cộng của nhà nước - tức xuất phát từ nhu cầu của cả hai phía. Hơn nữa, bản chất của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nhà nước của dân, do dân và vì dân; do đó khi xây dựng chính sách pháp luật để quản lý xã hội trước hết phải bảo đảm nguyên tắc về quyền ưu tiên của cá nhân trong mối quan hệ tác động lẫn nhau với nhà nước, với bộ máy công quyền của nó.

Điều này đòi hỏi khi xây dựng các chính sách pháp luật phải xuất phát từ yêu cầu phục vụ nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các hoạt động của công dân; cần loại bỏ tư duy xây dựng pháp luật chỉ nhằm thuận tiện cho sự quản lý của nhà nước, của bộ máy công quyền, tư duy "cái gì không quản được thì cấm"; từ đó đẩy cái khó cho người dân, các tổ chức... được nhìn nhận là "đối tượng quản lý". Muốn vậy phải tiến hành xã hội hoá quá trình ban hành các văn bản, chính sách pháp luật - tức trước khi ban hành các chính sách pháp luật liên quan tới đời sống, lợi ích của bất kỳ đối tượng điều chỉnh nào (công dân, doanh nghiệp...) phải tiến hành lấy ý kiến đóng góp rộng rãi của họ, để họ được tham gia vào quá trình xây dựng các chính

sách pháp luật liên quan tới mình; từ đó bảo đảm hài hoà lợi ích giữa công dân - xã hội - nhà nước. Tránh việc ban hành chính sách một chiều chỉ xuất phát từ cơ quan nhà nước, dẫn đến khi triển khai không phù hợp với thực tiễn; khi đó mới sửa đổi sẽ vừa gây thiệt hại cho xã hội, tổn kém ngân sách và đặc biệt là gây mất niềm tin vào bộ máy quản lý nhà nước.

Nguyên tắc về quyền ưu tiên của cá nhân trong mối quan hệ tác động lẫn nhau với nhà nước, với bộ máy công quyền không chỉ được quán triệt trong quá trình xây dựng, ban hành các chính sách, luật pháp mà còn phải được quán triệt trong suốt quá trình tổ chức thực hiện các chính sách, luật pháp của các cơ quan công quyền. Theo đó, trước hết phải xác lập rõ ràng địa vị pháp lý của cá nhân, công dân và của nhà nước trong mối quan hệ giữa nhà nước và công dân trong quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa theo hướng: chuyển cả trong nhận thức và thực tiễn việc xác lập địa vị cá nhân, công dân vì nhà nước thành nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa vì công dân, phục vụ công dân, bảo đảm các quyền và lợi ích chính đáng của công dân. Như vậy, không phải công dân được nhìn nhận với vị trí của "người đi xin" mà cần quy định về mặt pháp luật, nghĩa vụ của nhà nước, của các cơ quan công quyền, của các cán bộ, công chức nhà nước trong việc thực hiện những hoạt động bắt buộc để phục vụ công dân. Việc nhận thức như vậy sẽ đáp ứng được

các yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, sẽ có tác động mạnh mẽ đến ý thức và hoạt động của các công chức trong bộ máy công quyền, từ đó hình thành trong họ thái độ tôn trọng "khách hàng" của mình cũng như các quyền và lợi ích của "khách hàng".

Cùng với việc xác lập địa vị pháp lý giữa công dân và nhà nước như trên, còn phải xây dựng và nâng cao văn hoá công vụ của bộ máy nhà nước với các yêu cầu như: giáo dục công chức trong bộ máy hành chính nhận thức sự chuyển biến về vai trò từ "cai trị" sang phục vụ. Cán bộ, công chức phải lấy việc tận tâm, tận lực phục vụ nhân dân, doanh nghiệp... là mục tiêu cao nhất. Phải xây dựng bộ tiêu chuẩn về văn hoá công vụ, văn hoá công sở đối với mỗi cơ quan hành chính. Mọi việc làm của bộ máy hành chính đều nhằm phát huy tối đa mọi tiềm năng của đất nước, giải phóng mọi năng lực sản xuất, coi con người là mục tiêu tối thượng của công cuộc phát triển. Văn hoá công vụ phải được thể hiện trong lối sống, trong cách làm việc hàng ngày của mỗi cán bộ, công chức ở mọi ngành, mọi cấp từ trung ương đến cơ sở, chứ không phải chỉ thể hiện trên lời nói, trong các bài diễn văn tại các hội nghị, trong các văn kiện hay các văn bản pháp luật. ■

Ghi chú:

(1) C.Mác, Ph.Ăng-ghe-n, Tuyển tập, tập 5, NXB Sự Thật, Hà Nội, 1983, Tr.255.